

HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN MẠNH CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

TS. TRẦN HỮU THÂN

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Bình

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2021-2025, tỉnh Quảng Bình đã ban hành nhiều giải pháp gắn với thay đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Trong đó, tập trung việc phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp, các thành phần kinh tế.

Vị trí địa lý đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tỉnh Quảng Bình phát triển kinh tế. Nằm ở trung tâm của đất nước, cách Hà Nội 200km về phía Nam, tỉnh Quảng Bình có các trục giao thông huyết mạch gồm Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh, gần kề với đường xuyên Á qua Quốc lộ 12A và cửa khẩu quốc tế Cha Lo (thông thương với Lào) là điều kiện thuận lợi trong giao lưu kinh tế - xã hội với các nước trong khu vực. Khi sân bay Đồng Hới được điều chỉnh nâng cấp và mở rộng lên cấp 4C (chuẩn Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế ICAO) với công suất đạt 3 triệu hành khách/năm sẽ là động lực quan trọng để thúc đẩy các cơ hội giao thương, thu hút đầu tư vào khu vực này. Bên cạnh lợi thế về vị trí và hạ tầng giao thông, tỉnh Quảng Bình còn có nhiều di tích lịch sử văn hóa và thắng cảnh nổi tiếng như đèo Ngang, đèo Lý Hòa, nhiều bờ biển đẹp, đặc biệt có Di sản Thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng.

Với những tiềm năng to lớn cùng chính

sách rộng cửa chào đón các nhà đầu tư, tỉnh Quảng Bình đã và đang trở thành điểm dừng chân của nhiều doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước. Nhờ đó, các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng. Giai đoạn 2016-2020 có 3.000 doanh nghiệp được thành lập và đến hết năm 2020 toàn tỉnh có 7.020 doanh nghiệp, với số vốn đăng ký 81.800 tỷ đồng. Doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa theo đúng lộ trình và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động; kinh tế tập thể tiếp tục được củng cố, kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển, có cải thiện rõ nét, góp phần giải phóng năng lực sản xuất, thúc đẩy phân công lao động xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Môi trường đầu tư kinh doanh được quan tâm cải thiện theo hướng thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư được đẩy mạnh; quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được đảm bảo.

Tuy nhiên, so với các tỉnh, thành khác thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, số lượng và chất lượng hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình khá khiêm tốn, chiếm phần lớn là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đội ngũ doanh nghiệp của tỉnh vẫn còn yếu và thiếu những doanh nghiệp “đầu tàu”, năng lực,



Doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ có tốc độ tăng trưởng nổi bật

Ảnh: sct.quangbinh.gov.vn

sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh chưa cao. Một số doanh nghiệp sau cổ phần hóa gặp nhiều khó khăn. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản còn ít. Kinh tế hợp tác xã phát triển chưa mạnh, chưa phát huy được vai trò, vị trí của mình trong nền kinh tế. Mặc dù vậy, các loại hình doanh nghiệp đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho hàng ngàn lao động.

Để phát huy nguồn lực quan trọng này, từ nay đến năm 2025, tỉnh Quảng Bình sẽ tập trung phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng, với nền tảng công nghệ hiện đại. Phấn đấu đến 2025, có 11.000 doanh nghiệp được thành lập và hoạt động. Khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp đa sở hữu, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hình thành những tập đoàn

kinh tế tư nhân lớn. Bảo đảm sự tương tác, hỗ trợ giữa các loại hình doanh nghiệp: sản xuất - thương mại, kế toán - tài chính, tư vấn pháp lý và các lĩnh vực khác. Tiếp tục cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp sau cổ phần hóa. Tạo điều kiện thuận lợi nhất và minh bạch để các thành phần kinh tế phát triển nhanh. Tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, chuyển mạnh từ sản xuất theo hộ gia đình sang mô hình sản xuất hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn, hỗ trợ phát triển trang trại trong nông nghiệp.

Vấn đề đặt ra hiện nay là hiệu quả hoạt động của các chủ thể, các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế còn nhiều hạn chế; doanh nghiệp nhà nước chưa mạnh; kinh tế tập thể chủ yếu theo mô hình kinh tế hộ nhỏ lẻ, manh mún, thiếu liên kết; doanh nghiệp tư nhân quy mô nhỏ và siêu nhỏ, thiếu liên kết với nhau và với các thành phần kinh tế khác; doanh nghiệp có

vốn đầu tư nước ngoài còn ít... Do đó nhiệm vụ cấp bách đặt ra trong thời gian tới là phải tập trung tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạnh các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp. Để thực hiện chủ trương lớn như Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII nhiệm kỳ 2021-2025 đề ra. Trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp sau:

Thứ nhất, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạnh các loại hình kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Đặc biệt là tạo cơ chế cho khu vực tư nhân tham gia đầu tư phát triển khu vực nông nghiệp, nông thôn, du lịch, dịch vụ, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh. Vì vậy cần tiếp tục bổ sung, ban hành một số cơ chế, chính sách mới trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi phát triển khu vực kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Nghiên cứu xây dựng chương trình, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp sạch, công nghệ cao, chế biến nông, lâm, thủy sản, du lịch, dịch vụ...

Thứ hai, tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; có biện pháp tháo gỡ khó khăn, khuyến khích, tạo điều kiện để giúp các hợp tác xã (HTX) khắc phục những hạn chế, yếu kém; củng cố tổ chức, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và hiệu quả hoạt động, tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường. Bên cạnh đó, nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác, HTX làm ăn có hiệu quả trong từng lĩnh vực; xây dựng mới các HTX, tổ hợp tác phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội của tỉnh. Mở rộng ngành nghề, phạm vi hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các HTX, đáp ứng tốt các yêu cầu phát triển của xã

viên, thu hút thêm nhiều xã viên, tăng vốn góp, vốn tích lũy. Tích cực chỉ đạo phát triển mô hình kinh tế trang trại, hợp tác trong sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; đẩy mạnh liên kết, hỗ trợ và hợp tác trong mọi lĩnh vực sản xuất, dịch vụ. Có chính sách hỗ trợ kinh tế HTX tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường. Bên cạnh đó, cần thực hiện cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước (DNNN). Tổ chức cổ phần hóa các công ty lâm nghiệp của tỉnh theo lộ trình đã được Chính phủ phê duyệt nhằm phát huy hiệu quả sử dụng đất, rừng và các tài sản nhà nước đã đầu tư. Ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ DNNN sau cổ phần hóa nâng cao hiệu quả, phát triển kinh doanh, tăng cường đầu tư, mở rộng ngành nghề sản xuất, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Thứ ba, thúc đẩy phát triển mọi hình thức liên kết sản xuất, kinh doanh, cung cấp hàng hoá, dịch vụ theo mạng sản xuất, chuỗi giá trị thị trường giữa kinh tế tư nhân với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm tiếp nhận, chuyển giao, tạo sự lan toả rộng rãi về công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại. Tiếp tục đẩy mạnh và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đồng thời, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng để phát triển đội ngũ doanh nhân có trình độ chuyên môn cao, có kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại.

Thứ tư, hỗ trợ thông tin giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường, tiêu thụ và đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp thuộc thế mạnh, có giá trị cao của tỉnh. Tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch để các doanh nghiệp đóng góp ngày càng cao vào phát triển kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Các doanh

ng nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) cần tăng cường đầu tư và ứng dụng công nghệ trong việc lập sổ sách kế toán, khai thuế và hải quan điện tử, giao dịch ngân hàng qua internet nhằm giảm chi phí giao dịch, kết nối và chia sẻ thông tin tài chính với các tổ chức tín dụng để dần minh bạch hóa thông tin tài chính, tạo lòng tin trên thị trường. Tích cực tham gia các hiệp hội doanh nghiệp để tiếp cận thông tin về các chính sách, chương trình hỗ trợ đối với DNVVN của Chính phủ, Nhà nước cũng như các tổ chức tín dụng. Hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn tham gia chuỗi cung ứng của các đối tác lớn.

Thứ năm, cùng với tập trung nâng cao chỉ số PCI, tỉnh sẽ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm cơ bản gánh nặng chi phí đối với doanh nghiệp, nhất là DNVVN. Đặc biệt là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan, cụ thể là về hồ sơ hoàn thuế, phần mềm hỗ trợ công tác tự động xây dựng báo cáo hồ sơ hoàn thuế; nộp hồ sơ hoàn thuế qua mạng; xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý công tác hoàn thuế và thực hiện công khai để người được hoàn thuế biết được thông tin về tình trạng giải quyết hồ sơ hoàn thuế; triển khai đồng bộ, rộng khắp ứng dụng công nghệ thông tin trong kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, thanh toán tiền thuế qua di động, thanh toán qua internet; hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để đảm bảo việc triển khai đầy đủ hệ thống thông quan điện tử. Đổi mới cách thức quản lý và thái độ làm việc của cán bộ, công chức theo hướng hỗ trợ và phục vụ doanh nghiệp; công khai, minh bạch, tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước, xử lý nghiêm các tiêu cực, nhũng nhiễu, không thanh tra, kiểm tra chồng chéo, gây phiền hà, trở ngại đối với hoạt động của doanh nghiệp.

Thứ sáu, thiết kế các sản phẩm cho vay đặc

thù phù hợp với đối tượng khách hàng là DNVVN theo từng nhóm ngành nghề để có các giải pháp đáp ứng yêu cầu khách hàng một cách linh hoạt. Đồng thời, cải tiến, đơn giản hóa quy trình cho vay, yêu cầu thông tin cung cấp phù hợp với thực tế và có tư vấn, hướng dẫn chi tiết để các DNVVN có thể dễ dàng nắm bắt và thực hiện. Tạo mọi khả năng để các doanh nghiệp tư nhân dễ dàng tiếp cận với các nguồn lực phát triển như: tài chính, đất đai, công nghệ, nhân lực.

Song song với việc thực hiện 6 giải pháp trên, UBND tỉnh Quảng Bình cần yêu cầu các cơ quan, đơn vị nâng cao trách nhiệm trong công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cần có giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện để doanh nghiệp hoạt động, xây dựng niềm tin cho các doanh nghiệp. Tỉnh cần tổ chức nhiều kênh hỗ trợ thông tin (trên truyền hình, internet, phổ biến qua hội nghị hội thảo, qua tập huấn nghiệp vụ, ở các Trung tâm Địa chính thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) về điều kiện cho thuê mặt bằng sản xuất kinh doanh trong và ngoài khu/cụm công nghiệp; đơn giản hóa thủ tục về điều kiện cho thuê mặt bằng khu/cụm công nghiệp; hỗ trợ giải pháp, biện pháp tiếp cận vốn, giá và thuế thuê mặt bằng hợp lý, có quy định rõ ràng về các loại phí, thuế và có lộ trình cho thuê cụ thể. Đồng thời, cần nâng cao hiệu quả và thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài; tập trung kêu gọi các nhà đầu tư vào các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh như khai thác tài nguyên ven biển; chế biến nông, lâm, thủy sản có sử dụng nhiều lao động; phù hợp với định hướng cơ cấu lại nền kinh tế và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với bảo vệ môi trường ■